TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 246/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 07 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Phạm Văn H- Sinh năm: 1986. Trú tại địa chỉ: Số N đường Vũ Đình L, phường Thọ Q, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

Bà Đào Thị H- Sinh năm: 1990. Trú tại địa chỉ: Số N đường Vũ Đình L, phường Thọ Q, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2016, tại UBND phường Thọ Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/03/2016. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Phạm Văn H trình bày ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Đào Thị H có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường Thọ Q, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu

thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con: Tôi xác định tôi và bà Đào Thị H có 01 con chung tên là Phạm Minh K , sinh ngày 21/7/2017. Tôi và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, và tôi cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ(bốn triệu đồng chẵn) /01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và bà Đào Thị H có 1 tài sản chung là căn nhà và đất theo giấy chứng nhận số CTs 189823 ngày 28/6/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp. Chúng tôi thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và bà Đào Thị H có nợ chung của ông Đào Xuân T và bà Nguyễn Thị T số tiền 1.120.000.000đồng (một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Chúng tôi thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của bà Đào Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phạm Văn H có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND phường Thọ Q, quận Sơn Trà, tp Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả. Vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống. Nay về tình cảm chúng tôi xác định không còn yêu thương nhau nữa, nên chúng tôi đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Về nuôi con: Tôi xác định tôi và ông Phạm Văn H có 01 con chung tên là Phạm Minh K , sinh ngày 21/7/2017. Tôi và ông H thỏa thuận, thống nhất giao con cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, và ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ(bốn triệu đồng chẵn)/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tôi và ông Phạm Văn H có 1 tài sản chung là căn nhà và đất theo giấy chứng nhận số CTs 189823 ngày 28/6/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp. Chúng tôi thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Phạm Văn H có nợ chung của ông Đào Xuân T và bà Nguyễn Thị T số tiền 1.120.000.000đồng (một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Chúng tôi thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông H và bà H lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông H và bà H đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông H và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông H và bà H là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Minh K , sinh ngày 21/7/2017. Ông H và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, và ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ(bốn triệu đồng chẵn) /01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về nợ chung: Ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H xác định có nợ chung của ông Đào Xuân T và bà Nguyễn Thị T số tiền 1.120.000.000đồng (một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Ông H và bà H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H xác định có 1 tài sản chung là căn nhà và đất theo giấy chứng nhận số CTs 189823 ngày 28/6/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp. Ông H và bà H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H đã nộp tại biên lai thu số 0005417 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H(*Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2016, tại UBND phường Thọ Q, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/03/2016 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về nuôi con chung: Ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Phạm Minh K , sinh ngày 21/7/2017. Ông H và bà H thỏa thuận, thống nhất giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, và ông H cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ(bốn triệu đồng chẵn) /01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về quan hệ nợ chung: Ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H xác định có nợ chung của ông Đào Xuân T và bà Nguyễn Thị T số tiền 1.120.000.000đồng (một

tỷ một trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Ông H và bà H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H xác định có 1 tài sản chung là căn nhà và đất theo giấy chứng nhận số CTs 189823 ngày 28/6/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp. Ông H và bà H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Phạm Văn H và bà Đào Thị H phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ do ông Phạm Văn H và bà Đào Thị Hđã nộp tại biên lai thu số 0005417 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Sơn Trà;*
- *UBND phường Thọ Q;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG